

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng, tại phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MINH HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 3690/UBND-KTN của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông báo số 245-TB/VPTU ngày 05/5/2026 của Văn phòng Thành ủy Đồng Nai kết luận của đồng chí Võ Tấn Đức – Phó Bí thư Thành ủy tại buổi làm việc về công tác bàn giao mặt bằng và triển khai đầu tư 03 dự án KCN: Minh Hưng, Đồng Nơ và Bình Phước;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND phường Minh Hưng về kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng tại Phường Minh Hưng;

Căn cứ Thông báo số 212/TB-UBND ngày 09/5/2026 của UBND phường Minh Hưng về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng, tại phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-UBND phường Minh Hưng ngày 29/5/2026 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cao su Bình Long để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Minh Hưng, phường Minh Hưng tại phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai;

Trên cơ sở Công văn số 339/TTPTQĐ.CNCT ngày 13/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về việc ban hành Quyết định thu hồi đất đối với các thửa đất của Công ty TNHH MTV cao su Bình Long thuộc dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Minh Hưng.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1078/TTr-PKHTHTĐT ngày 14/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **4.846.500 m²** của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, gồm 28 thửa đất. Trong đó:

- + Đất trồng cây lâu năm: diện tích thu hồi là 4.708.171m² (22 thửa đất);
- + Đất đường giao thông: diện tích là 138.329m² (06 thửa đất).

(Kèm theo danh sách chi tiết từng thửa đất)

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng, tại phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành giao Quyết định này cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long; trường hợp Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Minh Hưng

và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi để thực hiện dự án.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của phường.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Như Điều 3;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- LĐVP, CV: KT, CNTT;
- Trang thông tin điện tử phường
(CV CNTT đăng Website);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Quang Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG MINH HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT CỦA CÔNG TY TNHH MTV CAO SU BÌNH
LONG THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP MINH HƯNG,
PHƯỜNG MINH HƯNG, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Minh Hưng)

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
1	114	24	227,645.50	227,645.50	CLN	Phường Minh Hưng	
2	114	25	250,753.90	250,753.90	CLN	Phường Minh Hưng	
3	114	26	138,863.60	138,863.60	CLN	Phường Minh Hưng	
4	114	27	248,889.10	248,889.10	CLN	Phường Minh Hưng	
5	114	28	110,744.90	110,744.90	CLN	Phường Minh Hưng	
6	114	29	18,760.20	18,760.20	DGT	Phường Minh Hưng	đường lô
7	114	33	254,790.10	254,790.10	CLN	Phường Minh Hưng	
8	114	34	242,235.10	242,235.10	CLN	Phường Minh Hưng	
9	114	35	247,238.20	247,238.20	CLN	Phường Minh Hưng	
10	114	36	246,866.50	246,866.50	CLN	Phường Minh Hưng	

11	114	37	177,861.10	177,861.10	CLN	Phường Minh Hưng	
12	114	38	13,368.50	13,368.50	DGT	Phường Minh Hưng	đường lô
13	114	39	119,901.80	119,901.80	CLN	Phường Minh Hưng	
14	114	40	125,007.70	125,007.70	CLN	Phường Minh Hưng	
15	114	41	247,270.30	247,270.30	CLN	Phường Minh Hưng	
16	114	42	39,583.90	39,583.90	DGT	Phường Minh Hưng	đường lô
17	114	43	246,010.20	246,010.20	CLN	Phường Minh Hưng	
18	114	44	245,662.10	245,662.10	CLN	Phường Minh Hưng	
19	114	46	260,823.90	260,823.90	CLN	Phường Minh Hưng	
20	114	47	15,959.10	15,959.10	DGT	Phường Minh Hưng	đường lô
21	114	48	263,509.70	263,509.70	CLN	Phường Minh Hưng	
22	114	49	426,970.60	400,650.70	CLN	Phường Minh Hưng	Thu hồi 1 phần diện tích
23	114	50	265,855.70	265,855.70	CLN	Phường Minh Hưng	
24	114	52	3,860.90	3,860.90	DGT	Phường Minh Hưng	UBX
25	114	54	63,062.50	63,062.50	CLN	Phường Minh Hưng	

26	114	55	138,728.30	108,278.20	CLN	Phường Minh Hưng	Thu hồi 1 phần diện tích
27	114	56	217,157.40	216,250.20	CLN	Phường Minh Hưng	Thu hồi 1 phần diện tích
28	114	51	46,796.40	46,796.40	DGT	Phường Minh Hưng	UBX
Tổng			4,904,177.20	4,846,500.00			